TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST Ngày 15-8-2019 "V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Sợi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Phạm Thị Kim Liên

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2019/TLST–HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 361/2019/QĐST–HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L; ĐKHKTT: Số 17/285 H, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 9/29 ngõ 145 T, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng, có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Vũ Quốc Đ; nơi cư trú: Số 17/285 T, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị L và anh Đ lấy nhau từ năm 1995 do hai bên tự nguyện nhưng đến năm 2000 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND phường Cát Dài, quận Lê Chân, Hải Phòng. Đến nay vợ chồng có 02 con chung.

Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đ hay rượu chè và quan hệ trai gái, dẫn đến hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã. Sau đó hai bên tự sống ly thân. Đến năm 2012 chị L phạm tội về ma túy và phải đi chấp hành án hơn 06 năm tù. Trong thời gian này hai bên cũng không liên hệ gì với nhau, anh Đ không hề thăm hỏi chị L. Đến khi ra tù chị L về nhà em gái ở, không về ở cùng anh Đ. Nay chị L xác nhận tình cảm vợ chồng không còn,không có tiếng nói chung nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị Thu H, sinh ngày 12-11-1996 và Vũ Ngọc T, sinh ngày 24-8-2000, đến nay đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.Về tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đ trình bày: Anh Đ và chị L tự nguyện kết hôn năm 1995 và có đăng ký kết hôn.Quá trình chung sống đến năm 2011 chị L đi ở với người đàn ông khác và bị bắt về tội ma túy, phải đi tù hơn 6 năm. Khi ra tù chị L không về nhà anh Đ ở. Anh nói nhưng chị không về. Nay chị L có đơn ly hôn anh không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với chị L. Về con chung: Hai bên có 02 con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có tài sản chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng, thẩm phán và các thành viên khác của Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Về hướng giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị L xin ly hôn anh Đ không đồng ý. Nhưng xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh Đ không còn, vợ chồng đã sống ly thân nhau nhiều năm, mâu thuẫn đã căng thẳng, trầm trọng. Về con chung đều đã thành niên nên không xét.Về tài sản chung hai bên không có. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Quốc Đ kết hôn do hai bên tự quyết định có đăng ký kết hôn ngày 14-9-2000 tại UBND phường Cát Dài, quận Lê Chân, Hải Phòng nên là hôn nhân hợp pháp.

[2] Quá trình chung sống, cả hai bên đều khai nhận vợ chồng hoà thuận đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn do không tin tưởng nhau về mọi mặt. Cũng từ đó hai bên sống ly thân nhau, mỗi người ở một nơi. Năm 2012 chị L phạm tội phải đi chấp hành án hơn 6 năm tù. Anh Đ không thăm hỏi gì. Khi ra tù chị L không về sống với anh Đ. Nay chị L xin ly hôn anh Đ không đồng ý nhưng không có trách

nhiệm quan tâm gì đến chị L.Tòa án đã hòa giải nhưng cả hai không thay đổi, không ai nói chuyện với ai. Qua đó cho thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được; căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu và xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Vũ Quốc Đ.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị Thu H, sinh ngày 12-11-1996 và Vũ Ngọc T, sinh ngày 24-8-2000, các con chung đều đã thành niên nên không xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung hai bên không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ vào các Điều 28, 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Vũ Quốc Đ.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này chị L đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân theo biên lai thu tiền số 0013136 ngày 18-4-2019.

Hai bên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Lê Chân;
- Chi cục THA DS Q.Lê Chân:
- UBND p.Cát Dài,LC,HP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Sợi